

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DŨNG HÀ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DŨNG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUNG HA SERVICE TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUNGHA ST CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109842526

**3. Ngày thành lập:** 03/12/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Nhuệ, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02433660410

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đầu giá)	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hoa và cây - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620

4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; - Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh.	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (Trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4649
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)

13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản 2014 và Khoản 2 Điều 75 Luật đầu tư 2020)	6810
14.	Bán buôn tổng hợp (Trừ mặt hàng nhà nước cấm)	4690
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
17.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
18.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
19.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
20.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ nhựa, nhựa phụ gia, hạt nhựa, sản xuất bao bì nhựa;	2220
21.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
22.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất gạch Block bê tông, gạch không nung; gạch nhẹ, xi măng cốt liệu, gạch đá mài, gạch vỉa hè, gạch tự chèn	2395
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (Điều 13 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (Điều 13 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 14 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
26.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Điều 10 Nghị định 110/2014/NĐ-CP)	5022
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ các hoạt động liên quan vận tải hàng không)	5229
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

33.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
38.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
39.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
40.	Xây dựng công trình thủy	4291
41.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
42.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
45.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HÙNG	Việt Nam	Thôn Nhuệ, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.455.000.000	45,000	012425229	

2	TRẦN NGỌC BÍCH	Việt Nam	Số 18, tổ 14, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.445.000.000	55,000	C5771525	
---	-------------------	-------------	---	---------------	--------	----------	--

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN NGỌC BÍCH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/12/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C5771525

Ngày cấp: 08/08/2018

Nơi cấp: Cục quản lý Xuất Nhập Cảnh

Địa chỉ thường trú: Số 18, tổ 14, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Nhuệ, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội